

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 13/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Vân, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo : **NGUYỄN DUY K**, sinh năm 1968; sinh quán và nơi cư trú : Thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 7/12; họ và tên cha : Nguyễn Duy T; họ và tên mẹ : Trần Thị Đ1 (Đều đã chết); vợ : Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1970; con : Có 02 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 08/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh*”; có mặt tại phiên tòa;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Anh Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1991; trú tại : Thôn Thanh Âm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; trú tại : Thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Do biết Nguyễn Duy K, ở thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa hay bán các số lô, số đề, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày

05/12/2022, Nguyễn Văn B ở cùng thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn và Trịnh Xuân Đ ở thôn Thanh Âm, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa đến nhà K để đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề. K thống nhất với cả hai “Số đề K thu 80% số tiền đánh, trúng 02 số cuối giải đặc biệt thì được gấp 70 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 đồng thì được 70.000 đồng, còn Lô thu 22.000 đồng/1 điểm nếu trúng (02 số cuối các giải) thì 01 điểm được 80.000 đồng. Lô xiên, đề ba càng thu 80% số tiền đánh, trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 đồng thì được 10.000 đồng, trúng Lô xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 đồng thì được 40.000 đồng, trúng lô xiên 4 thì được gấp 100 lần số tiền đánh, tức là đánh 1.000 đồng thì được 100.000 đồng, trúng đề ba càng thì được gấp 400 lần số tiền đánh, tức là trúng 1.000 đồng thì được 400.000 đồng”. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để tiến hành thanh toán, cụ thể như sau:

K bán cho Nguyễn Văn B các số đề: 10; 01; 06; 60; 04; 40; 09; 90; 15; 51 ; 59; 95 mỗi số 200.000 đồng (là 2.400.000 đồng); đề đầu 0 gồm các số: 00; 01; 02; 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09 mỗi số 100.000 đồng (là 1.000.000 đồng), đề đít 0 gồm các số: 00; 10; 20; 30; 40; 50; 60; 70; 80; 90 mỗi số 100.000 đồng (là 1.000.000 đồng), số tiền đề là 4.400.000 đồng x 80% = 3.520.000 đồng; Còn lô số 18; 81 mỗi số 10 điểm, là 20 điểm x 22.000 đồng = 440.000 đồng. Tổng số tiền K và B sử dụng để đánh bạc là 3.960.000 đồng. B đã thanh toán đủ số tiền cho K

K bán cho Trịnh Xuân Đ các số đề: 82; 36; 63; 37; 73; 89; 98 mỗi số 200.000 đồng (là 1.400.000 đồng x 80% = 1.120.000 đồng), còn số lô 67 là 17 điểm là 380.000 đồng. Tổng số tiền K và Đ sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng. Đ đã thanh toán đủ số tiền cho K.

Đến khoảng 18 giờ ngày 05/12/2022 tổ công tác của Công an huyện Ứng Hòa làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên đường 21B thuộc địa phận thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Duy K với Nguyễn Văn B và Trịnh Xuân Đ đánh bạc như nêu trên.

Vậy tổng số tiền sử dụng để đánh bạc giữa Nguyễn Duy K với Nguyễn Văn B và Trịnh Xuân Đ là 5.460.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- Tiền VNĐ: 5.460.000 đồng Việt Nam đồng.
- 01 bảng tích kê có nội dung ghi các số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn B, Trịnh Xuân Đ.
- 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Văn B.
- 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Trịnh Xuân Đ

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 05/CT - VKS ngày 16/01/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

Bị cáo đều nhận tội như nội dung đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo và giải quyết vụ án như sau :

- **Về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt** : Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Đánh bạc”. Áp dụng : Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng

- **Về hình phạt bổ sung** : Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo;

- **Về xử lý vật chứng** : Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự : Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.460.000đồng; tịch thu tiêu hủy : 01 bảng tích kê có nội dung ghi các số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn B, Trịnh Xuân Đ. 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Văn B. 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Trịnh Xuân Đ.

- **Về án phí và quyền kháng cáo** : Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] **Về tố tụng** : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên đều đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi của các bị cáo** : Tại phiên Tòa bị cáo nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận : Ngày 05/12/2022, Nguyễn Duy K đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề được thua bằng tiền (K là người nghi lô, đề) với Nguyễn Văn B và Trịnh Xuân Đ. Tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh đối với K bạc là 5.460.000 đồng.

[3] Về tội danh : Hành vi ghi số lô, số đề của bị cáo K với số lượng tiền như đã nêu trên thì đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố các bị cáo trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Đánh bạc với số lượng tiền không lớn; bị cáo có nhân thân tốt; đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần cách lý ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự cho phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự đối với người phạm tội để bị cáo có cơ hội sửa sai trở thành người hữu ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung : Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Đối với Nguyễn Văn B đã đánh bạc với Nguyễn Duy K bằng hình thức đánh số lô, số đề với số tiền 3.960.000 đồng và Trịnh Xuân Đ với số tiền 1.500.000 đồng đều dưới 5.000.000 đồng, tuy nhiên B và Đ chưa có tiền án về tội quy định tại các Điều 248; 249 của Bộ luật hình sự và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc hay Gá bạc” nên không cấu thành tội “Đánh bạc”. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng mỗi người về hành vi “Đánh bạc” tại quy định điểm a khoản 2 Điều 28 NBĐ 144 CP ngày 31/12/2021 là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng : 01 bảng tích kê có nội dung ghi các số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn B, Trịnh Xuân Đ. 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Văn B. 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Trịnh Xuân Đ cần tịch thu tiêu hủy, tịch thu số tiền 5.460.000 Việt Nam đồng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Theo quy định tại các Điều 135;136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; các Điều : 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Duy K 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.460.000đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bảng tích kê có nội dung ghi các số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn B, Trịnh Xuân Đ. 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Nguyễn Văn B. 01 tích kê ghi số lô, số đề có chữ ký của Trịnh Xuân Đ *(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 13/02/2023 và số tiền theo ủy nhiệm chi ngày 03/02/2023)*.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với người vắng mặt *(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình)*./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Các bị cáo;
- Niêm yết tại UBND thị trấn Vân Đình;
Trần Đăng, Hoa Sơn, Ứng Hoà, Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung